

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/02/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TĐ2	7:25	16	0		15	0	
2		P7+P8+P9	7:25	7+1+14	0+0+0		0+0+0	0+0+0	
3		TĐ2	11:25	12	0		10	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: HHai - TRUỜNG	ETA: 10:30
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI SON	TD2	93	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MINH TÂN	TD2	92	1	9		80	YTE	Vietnamese
3	PHAM VAN HUNG	TD2	88	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	81	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	80	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	91	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THỂ CHUYỀN	TD2	78	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	79	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN HUNG	TD2	85-86	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TỰ	TD2	82	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	89	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC VIỆT-PVD	TD2	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ THANH QUANG-PVDT	TD2	94	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN CÔNG HIỀN	TD2	83	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
16	VÔ SĨ HOÀI THANH	TD2	84	1	5		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

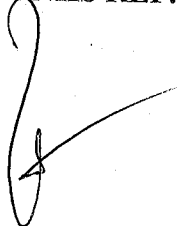
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	17	95	1.112	0	15		
	TOTAL	16	17	95	1.112	0	15		
	WEIGHT KG			95	1.112	0			

GRAND TOAL: 1.207 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P7 - P8 - P9	CREW: VThắng - XTrường - Năm	ETA: 09:15
DO-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ HOÀNG TÂN	P7	15-16	2	15		93	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN ANH	P7	18	1	15		65	DVL	Vietnamese
3	ĐẠO ANH HUYNH	P7	22-23	2	15		69	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN SANG	P7	17	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	ĐOÀN MINH HUƠNG	P7	24	1	15		60	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI ĐĂNG	P7	21	1	15		87	DVL	Vietnamese
7	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P7	19-20	2	15		67	DVL	Vietnamese
8	ĐINH QUANG SƠN	P8	90-92	3	15		57	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN QUY DUNG	P9	36	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN LỘC	P9	48-49	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P9	46-47	2	15		84	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG MINH HIỆU	P9	32-33	2	15		59	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN KIẾN	P9	42	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VIỆT HỮU	P9	39	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TIẾN	P9	43	1	15		92	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ TRI HAI	P9	40	1	15	30	57	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐÌNH	P9	37-38	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
18	TRỊNH VĂN TÚ	P9	50-51	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P9	34-35	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC VĂN	P9	44-45	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC AN	P9	30	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀI NAM	P9	31	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	7	10	105	511	0	0		
2	P8	1	3	15	57	0	0		
3	P9	14	21	210	980	30	0		
TOTAL		22	34	330	1.548	30	0		
WEIGHT KG				330	1.548	30			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:00
FLIGHT: 03	TO: TD2	CREW: MTiến - CHIẾN	ETA: 14:00

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	TD2	07	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN ANH	TD2	10	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VĂN GIANG	TD2	09	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUAN	TD2	08	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THẾ HỜI	TD2	01	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	BOIKO D.G	TD2	12	1	15		110	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD2	03	1	6		85	CỤC ĐKVI	Vietnamese
8	KARIMOV TAGIR	TD2	11	1	12		88	D-HANH	Russian
9	VU ANH TRỌNG	TD2	02	1	10		68	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN THẾ HÙNG	TD2	06	1	5		81	T-TIN	Vietnamese
11	PHAN VĂN HẬU	TD2	04	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
12	ĐÌNH EM	TD2	05	1	4		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	12	113	935	0	10		
	TOTAL	12	12	113	935	0	10		
	WEIGHT KG			113	935	0			

GRAND TOAL: 1.048 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/02/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P5+P3	7:25	21+0+1	0+0+0		16+1+0	0+0+0	Chuyen 4 P3- P5
2		RCDM+TD5	7:25	1+20	0+0		1+20	0+0	
3		VSP02+RC4+RP3	9:25	5+12+2	0+0+0		0+0+0	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - P5 - P3	CREW: Vận - D Nam - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

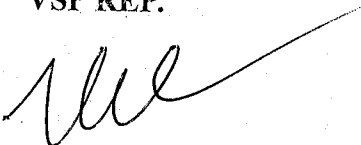
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG VĂN HÂN	TD3	56	1	4	60	67	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU QUYẾT THĂNG*TT	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HOANG LAM	TD3	79	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
4	ĐANG HUY LONG	TD3	61	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
6	NG. VĂN MẠNH-PVDT	TD3	85-86	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
7	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	51	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGOC NGHIA	TD3	52	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN TRUC TUYEN	TD3	80	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC THĂNG	TD3	55	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIÊN LỤC	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	49	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	60	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	57	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VĂN HUNG	TD3	50	1	8	24	75	KHOAN	Vietnamese
16	HÀ KHUÔNG DUY	TD3	58-59	2	15		61	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ HỮU KẾ	TD3	77-78	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
18	KIEU TUÂN ANH	TD3	53-54	2	8		70	CỤC ĐKVI	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC TUÂN	TD3	81	1	9		78	CỤC ĐKVI	Vietnamese
20	CAO KINH THAO	TD3	82	1	13		70	T-TIN	Vietnamese
21	VŨ ANH MINH	TD3	83-84	2	19	21	76	T-TIN	Vietnamese
22	VŨ TRUNG KIẾN	P3	15	1	12	20	80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

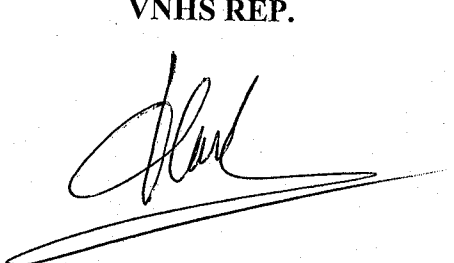
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	23	153	1.471	105	16		
2	P5	0	0	0	0	0	1	4	
3	P3	1	1	12	80	20	0		chuyen 04 pax tu p5 sang p3
TOTAL		22	24	165	1.551	125	17		
WEIGHT KG				165	1.551	125			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

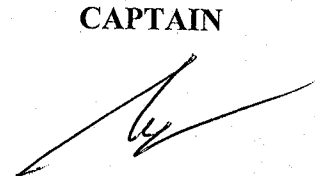
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RCDM - TD5	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VO VAN THANH	RCDM				20	70	PSV	Vietnamese
2	LUU VAN PHONG	TD5					73	KHOAN	Vietnamese
3	LUONG MINH PHUNG *TT	TD5	88-89	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HANH	TD5	94	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN HUONG	TD5	99	1	8	50	62	KHOAN	Vietnamese
6	BUI DINH PHUC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC MINH	TD5	91	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN NGOC LINH	TD5	98	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGO QUOC BAO	TD5	300,51	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAT THANH	TD5	90	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	HO VAN TIEN	TD5	93	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN SY LE	TD5	54	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH CONG	TD5	87	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN DIEU	TD5	86	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VIET DUNG	TD5	97	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
16	DO VINH CUONG	TD5	96	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TAN BINH	TD5	92	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN NGUYEN-PVDT	TD5	52	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VINH DUY	TD5	95	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN LOC	TD5	84-85	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
21	LY XUAN TRUNG	TD5	53	1	8		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	1	0	0	70	20	1		
2	TD5	20	21	150	1.387	50	20		
TOTAL		21	21	150	1.457	70	21		
WEIGHT KG				150	1.457	70			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: VSP02 - RC4 - RP3	CREW: Vận - D Nam - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BAO TOAN	VSP02	62	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC ANH TUAN	VSP02	31	1	4	20	74	D-HANH	Vietnamese
3	VO THAI HOA	VSP02	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THANH VINH	VSP02	66	1	5		74	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NHAN	VSP02	64-65	2	10		76	NIPI	Vietnamese
6	VU NGOC CANH	RC4	19-20	2	17	40	80	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN THUA THAI	RC4	18	1	5		62	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DINH	RC4	06	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN LAC	RC4	07-08	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN VAN LAI	RC4	16-17	2	20	20	56	XAYLAP	Vietnamese
11	LUU QUY DUNG	RC4	15	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
12	LE QUY BUONG	RC4	05	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM VAN HOAN	RC4	12-13	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
14	NINH VAN SON	RC4	10-11	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VIET HUNG	RC4	14	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	VU MANH THANG	RC4	03-04	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC VIET	RC4	09	1	18		60	PSV	Vietnamese
18	VU TUAN ANH	RP3	97-98	2	22	20	74	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TIEN	RP3	99	1	8	15	64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	5	6	30	366	20	0		
2	RC4	12	18	185	808	60	0		
3	RP3	2	3	30	138	35	0		
TOTAL		19	27	245	1.312	115	0		
WEIGHT KG				245	1.312	115			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN